TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 13-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn T

Bà Bùi Thị Thu

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Đ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết địnhđưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; nơi sinh: Phường V, thành phố N, tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ chung cư số 14, nhà N10, tập thể quân đội K80C, phường V, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trần Thu T (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11-3-2020 bị TAND thành phố N xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-7-2021 (chưa được xoá án). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-3-2023, sau chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

2. Họ và tên: Bùi Văn T ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; nơi sinh và đăng ký thường trú: Xóm 1, V, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung T và bà Vũ Thị C; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nghiêm Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-3-2023,

sau chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Lò Thị Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09-3-2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phối hợp Công an phường Lộc Vượng, TP Nam Đ , tỉnh N tiến hành kiểm tra hành chính Nhà nghỉ S, số 65 N, phường L, thành phố N. Quá trình kiểm tra Phòng 601 Nhà nghỉ S có 03 người (02 nam, 01 nữ) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý, gồm: Trần Quang D; Bùi Văn T và Lò Thị Đ, sinh năm 2003, ĐKHKTT: Bản V, xã P, huyện M, tỉnh S ; chỗ ở: 6C- 3 tầng số 3 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh N.

Quá trình kiểm tra Phòng 601 phát hiện thu giữ trong ngăn kéo kệ gỗ:

- 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 25 cm, trên đĩa có đựng chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có độ dài khoảng 13 cm, được cố Đ bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá mầu vàng; 01 thẻ ngân hàng VIB có dòng chữ BUI VAN THANG; 01 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm và 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm bên trong túi có dựng các hạt tinh thể màu trắng. Toàn bộ chất bột dạng tinh thể màu trắng trên đĩa được cho vào vỏ túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm. Toàn bộ số vật chứng trên được cho vào túi bìa hồ sơ niêm phong, kí hiệu: (D).

- 01 loa xách tay màu đen có chữ Harman/Kordon; 01 đèn chớp màu trắng hình bát giác, cao khoảng 6cm, 01 đèn chớp hình chữ nhật bằng kim loại có kích thước khoảng 19x9x17 cm có quai xách bằng kim loại trên đèn có in dòng chữ LAZE & SHOWSYST.

Tại bản kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu D là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng: 1,164 gam;

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng, phong trong phong bì ký hiệu D là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng: 1,248 gam;

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và trên 01 thẻ ngân hàng VIB có dòng chữ BUI VAN THANG, ký hiệu D là ma túy. Loại ma túy: Ketamine; không xác định được khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronerketamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 (Trần Quang D); T2 (Bùi Văn T).

- Không tìm thấy thành phần các chất ma tuý thường gặp theo danh mục chất ma tuý do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T3 (Lò Thị Đ).

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09-3-2023, Trần Quang D đang ở Thành phố H thì Bùi Văn T gọi điện rủ D về N sử dụng ma tuý. D đồng ý và đi xe khách về Nam Đ . Đến khoảng 13 giờ 30 phút, D về đến khu vực Siêu thị Go thành phố N và gọi T đi xe máy ra đón, sau đó cả hai đi ăn tại khu vực đường Đông A. Trong lúc ăn T có bảo D "Anh lấy được đồ không? Em chuyển khoản cho anh 2.000.000 đồng để anh lấy 02 viên kẹo và 01 chỉ ketamin về anh em mình chơi thiếu anh bù thêm vào". D đồng ý và bảo "Được để anh gọi". Sau đó, T chuyển khoản cho D 2.000.000 đồng. D gọi cho người phụ nữ tên H (D không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của H và cũng chưa gặp H lần nào) nick Messenger là "H Thường" bảo bán cho D 02 viên ma tuý thuốc lắc và 01 chỉ ketamin. H đồng ý và báo giá là 2.500.000 đồng. D dùng tài khoản ngân hàng MB số 555503111985 của mình chuyển khoản luôn cho H 2.500.000 đồng vào số tài khoản 0914495035 của H . H hẹn D sẽ giao ma túy ở gần Nhà nghỉ Sen Vàng. T đi xe máy đến nhà nghỉ trước để thuê Phòng 601 và 606. D tự đi bộ về gần đến Nhà nghỉ S thì có chiếc xe taxi đi tới và có người trên xe ném 01 bọc giấy xuống vỉa hè, sau đó D thấy có tin nhắn messenger của H gửi "Em ném rồi đấy". D biết đó là ma túy H bán cho D và cầm số ma tuý trên đi vào Nhà nghỉ Sen Vàng. Sau đó, D nhắn tin cho bạn mới quen tên Y (D mới quen qua mạng xã hội Facebook có nick là Y Bống) để thuê loa và đèn chớp. Y đồng ý và báo giá thuê là 600.000 đồng. D bảo nợ lại tiền sẽ gửi sau và bảo Y mang đến Nhà nghỉ S cho D . Khoảng 10 phút sau Y gọi D bảo đã mang loa đến để ở quầy lễ tân. D xuống quầy lễ tân lấy 01 loa xách tay và 02 đèn chớp được đựng trong 01 túi xách du lịch. Trước khi lên phòng, D hỏi Đinh Thị Ánh N là nhân viên của Nhà nghỉ mượn đĩa mang lên phòng đựng thức ăn. Nguyệt đồng ý và bảo D tự vào trong bếp lấy. D vào bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng cho vào trong túi xách, cầm lên Phòng 601. D bỏ loa đèn ra bật lên rồi cùng T nằm nghe nhạc. Nằm nghe nhạc được một lúc thì T bảo với D "Để em gọi con bé bạn em đến chơi với anh em mình cho vui" (ý T là đến sử dụng ma tuý cùng T và D). T gọi điện cho bạn gái tên là Lò Thị Đ lên Phòng 601 Nhà nghỉ S. Một lúc sau Đ vào Phòng 601, cầm chìa khoá sang Phòng 606 để đồ cá nhân và quay lại Phòng 601. Khi đó, D bỏ ra 02 viên ma tuý thuốc lắc và 02 túi ketamin lên trên kệ gỗ. D đưa cho T 01 viên ma tuý thuốc lắc để sử dụng còn D sử dụng 01 viên. D cầm đĩa sứ hơ nóng, lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để cuộn ống hút. D lấy 01 túi nhỏ ketamin đổ ra đĩa sứ rồi lấy thẻ ngân hàng của T gửi D trước đó để làm dụng cụ nghiền ketamin chia thành các đường nhỏ trên đĩa rồi bảo T và Đ ra sử dụng. T ra chỗ kệ gỗ cùng sử dụng ketamin với D , còn Đ không sử dụng. Sau đó D để đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút và toàn bộ số

ketamin còn lại vào trong ngăn kéo kệ gỗ. D , T và Đ nằm nghe nhạc thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện, thu giữ như trên.

Bản cáo trạng số 62/CTr-VKS-P1 ngày 13-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố Trần Quang D và Bùi Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày nếu không bị kiểm tra, phát hiện, thu giữ thì D và T sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết địnhđã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Quang D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Bùi Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định , tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc loa xách tay, 02 đèn chớp, các điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo là phương tiện phạm tội, đề nghị tuyên trả lại các Căn cước công dân cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều trình bày rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Đ , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết địnhcủa cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết địnhtố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09-3-2023, các bị cáo Trần Quang D và Bùi Văn T có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Trong đó, Bùi Văn T là người rủ rê, thống nhất việc góp tiền mua ma túy, thuê phòng để sử dụng ma túy; còn Trần Quang D có hành vi liên hệ mua ma túy, chuẩn bị loa đài, dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi Trần Quang D và Bùi Văn T đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang tại phòng 601 Nhà nghỉ S. Hành

vi đó của các bị cáo Trần Quang D và Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS, mặc dù khi vụ án bị phát hiện đã thu giữ số ma tuý ketamin trong Phòng 601 Nhà nghỉ S có trọng lượng 2.412gam, nhưng các bị cáo đều khai nếu không bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thì các bị cáo tiếp tục sử dụng hết số ma tuý ketamin trên, do vậy Viện kiểm sát tỉnh Nam Định truy tố thu hút vào 01 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", mà không xử lý thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về tội danh và Điều luật áp dụng là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của cả cộng đồng và xã hội, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ham chơi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trần Quang D là người liên hệ mua ma túy, thuê loa, đèn chớp, mượn đĩa để sử dụng ma túy, trực tiếp đưa thuốc lắc cho T và chuẩn bị cho việc sử dụng ketamin rồi bảo T và Đ ra sử dụng, nhân thân bị cáo D đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân vẫn tiếp tục phạm tội, nên giữ vai trò đầu trong vụ án, tiếp đến là Bùi Văn T là người rủ rê, thống nhất việc góp tiền mua ma túy, thuê phòng để sử dụng ma túy giữ vị trí thứ hai. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Quang D có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Bùi Văn T có bố là ông Bùi Trung T có nhiều thành tích trong kháng chiến được tặng "Bằng khen", nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm về ma tuý. Tuy nhiên, khi quyết địnhhình phạt cần xem xét các bị cáo phạm tội ở phạm vi không lớn, 02 bị cáo cùng nhau góp tiền thuê địa điểm, thuê dụng cụ để sử dụng ma túy, bị cáo Bùi Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện bản chất nhân đạo, kH n hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các tình tiết có liên quan: Đối với người phụ nữ tên Chu Thị H người bán ma túy cho Trần Quang D theo lời D khai do Chu Thị H không có mặt tại

địa phương Cơ quan điều tra chưa triệu tập được để lấy lời khai làm rõ về hành vi mua bán ma tuý giữa H và D . Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến Chu Thị H để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với người phụ nữ tên Y người đã cho Trần Quang D thuê loa và đèn chớp, do D khai không rõ họ tên, địa chỉ của Y và không nhớ số điện thoại của Y , nên Cơ quan điều tra không xác minh xử lý được. Đối với Nguyễn Xuân Trường là chủ Nhà nghỉ S và Lê Duy Hưng, Đinh Thị Ánh N là nhân viên lễ tân Nhà nghỉ Sen V, do không biết khách thuê phòng 601 để tổ chức sử dụng ma tuý, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân tuyên trả lại cho các bị cáo; đối với 01 túi niêm phong số 452/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N ký hiệu (D) là vật cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 chiếc loa xách tay; 02 chiếc đèn chớp và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là phương tiện phạm tội tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ :

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo Trần Quang D và Bùi Văn T, căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với riêng bị cáo Trần Quang D, căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với riêng bị cáo Bùi Văn T,

Tuyên bố các bị cáo: Trần Quang D và Bùi Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-3-2023;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-3-2023;

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho: Bị cáo Trần Quang D 01 Căn cước công dân mang tên Trần Quang D; bị cáo Bùi Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T ;

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc loa xách tay màu đen có chữ Harman/Kardon; 01 chiếc đèn chớp màu trắng hình bát giác cao khoảng 6cm; 01 chiếc đèn chớp hình chữ nhật bằng kim loại có kích thước khoảng 19x9x7 cm, có quai sách bằng kim loại trên đèn có in dòng chữ LASER & SHOWSYST; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ (Tạm

giữ của Trần Quang D); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã cũ (Tạm giữ của Bùi Văn T).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 452/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N ký hiệu (D) bên trong đựng mẫu vật ma tuý sau giám định .

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 84/23 ngày 20-6-2023 giữa Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Đ);

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Đ ;
- VKSND tỉnh Nam Đ ;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh Nam Đ ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết